

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1133/UBND-KTTH

Quảng Ngãi, ngày 04 tháng 4 năm 2013

V/v lập danh mục các dự
án đầu tư theo hình
thức PPP

TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI	
CV ĐẾN	Số:.....2.120..... Ngày: 04/4/13..... Chuyên:.....

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Thực hiện Công văn số 1303/BKHĐT-QLĐT ngày 28/02/2013 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc lập danh mục các dự án đầu tư theo hình thức PPP, UBND tỉnh Quảng Ngãi đã rà soát các dự án có tính khả thi (nằm trong quy hoạch phát triển, có khả năng thu hồi vốn và hấp dẫn các nhà đầu tư,...), trên cơ sở đó tổng hợp, đề xuất Danh mục các dự án đầu tư theo hình thức PPP báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, cụ thể như sau:

1. Tổng số dự án đề xuất: 06 dự án, theo thứ tự ưu tiên như sau:

- Đường ven biển Dung Quất - Sa Huỳnh, Đoạn: Ngã ba Quán Lượng - Sa Huỳnh (Km56+00-Km117+810);
- Dự án Nhà máy nhiệt điện (NMNĐ) than Dung Quất;
- Cầu Cửa Đại;
- Đường nối Trung tâm thành phố Quảng Ngãi - Cảng Dung Quất II (Trục số 2 - trục Đông phía Bắc sông Trà Khúc);
- Đường nối Trung tâm thành phố Quảng Ngãi - Nghĩa Hà (Trục số 3- trục Đông phía Nam sông Trà Khúc);
- Đường nối Trung tâm thành phố Quảng Ngãi - Nghĩa Hòa (Trục số 4- trục Đông Nam).

Tổng vốn đầu tư dự kiến của 6 dự án: 58.306,8 tỷ đồng.

(Có danh mục dự án kèm theo).

2. Về sự tham gia của Nhà nước

Khi dự án triển khai thực hiện, UBND tỉnh sẽ có phương án hỗ trợ kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng, giao mặt bằng sạch, tạo điều kiện cho nhà đầu tư thực hiện dự án. Nhà đầu tư được sử dụng đất đai, hệ thống đường giao thông hiện tại và các công trình phụ trợ khác để phục vụ thi công xây dựng tuyến đường theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước, các cơ chế khuyến khích ưu đãi đầu tư trên địa bàn tỉnh.

3. Về nguồn thu của Dự án

Nguồn thu chủ yếu trong các dự án đề xuất là các loại giá/phí hàng hóa, dịch vụ dự kiến thu từ việc khai thác công trình và các nguồn thu khác theo quy định hiện hành.

Riêng dự án Nhà máy nhiệt điện than Dung Quất, dự kiến đầu tư theo hình thức BOT, giá bán điện đề xuất của Dự án dự kiến là 7,7 US cent/kwh.

4. Về yếu tố rủi ro của Dự án và dự kiến hình thức chia sẻ rủi ro giữa Nhà nước và Tư nhân

Trong vòng đời của Dự án đầu tư hạ tầng theo hình thức PPP các rủi ro có thể xảy ra trong các giai đoạn lập nghiên cứu khả thi, giải phóng mặt bằng (GPMB), trong quá trình thi công xây dựng hoàn thành và đưa vào vận hành khai thác,...

Trong giai đoạn lập nghiên cứu khả thi có thể cho kết quả là dự án không khả thi về mặt tài chính hay kinh tế xã hội. Vì dự án hạ tầng cần vốn đầu tư lớn và dài hạn nên việc nghiên cứu khả thi rất quan trọng và đòi hỏi nhiều công sức, thời gian, chi phí. Nhà đầu tư tư nhân sẽ không đầu tư cho dự án không khả thi về mặt tài chính. Do đó, để giảm rủi ro cho nhà đầu tư tư nhân, toàn bộ chi phí cho việc lập nghiên cứu khả thi do Nhà nước đảm bảo cân đối thực hiện. Khi dự án không khả thi về mặt tài chính nhưng rất cần thiết thực hiện vì lợi ích cộng đồng hay an ninh quốc phòng, nhà nước cần xây dựng chính sách riêng ưu đãi đầu tư cho dự án đó để tăng tính khả thi về tài chính.

Rủi ro trong giai đoạn GPMB có thể xảy ra do sự không thống nhất được giá bồi thường giải tỏa với người dân hay do giá bồi thường, giải tỏa cao hơn dự kiến ban đầu trong nghiên cứu khả thi. Rủi ro này có thể được giao cho nhà nước thực hiện vì khả năng quản lý và giải quyết rủi ro này tốt hơn tư nhân.

Rủi ro trong quá trình thi công thực hiện dự án, có thể có do thiếu hụt vật tư, máy móc thiết bị, tổ chức quản lý thi công. Điều này có thể làm trễ tiến độ dự án, tăng chi phí thi công. Quá trình triển khai thi công dự án do nhà đầu tư tư nhân thực hiện nên rủi ro này phía tư nhân chịu.

Trong quá trình khai thác vận hành, rủi ro chính là việc thu phí sử dụng cơ sở hạ tầng thấp hơn so với kế hoạch trong nghiên cứu khả thi. Điều này làm giảm doanh thu, giảm hiệu quả tài chính của dự án. Nhà nước chia sẻ rủi ro này bằng cách như kéo dài thời gian thu phí...

Trên đây là một số nội dung giải trình cụ thể về các dự án đề xuất trong danh mục các dự án đầu tư theo hình thức PPP của UBND tỉnh Quảng Ngãi. Kính đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, báo cáo Ban chỉ đạo PPP./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Sở Tài chính;
- Sở Giao thông vận tải;
- VPUB: C,PVP, các phòng N/cứu, CBTH;
- Lưu: VT, pKTTH(LeSang116).



DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ THEO HÌNH THỨC PPP

(Kèm theo Quyết định số 133/UBND-KTTH ngày 01/4/2013



UBND tỉnh Quảng Ngãi)

I. Dự án: Đường ven biển Dung Quất-Sa Huỳnh, đoạn: Ngã ba Quán Lường-Sa Huỳnh (Km56+00-Km117+810)

1. Giới thiệu chung về dự án

Dự án Đường ven biển Dung Quất-Sa Huỳnh là tuyến chạy dọc biển, nối các đường ven biển của tỉnh Quảng Nam và Bình Định, tạo thành một trục dọc, gắn kết các tỉnh thuộc vùng kinh tế trọng điểm Miền Trung, góp phần quan trọng vào việc phát triển kinh tế-xã hội, nâng cao đời sống nhân dân, củng cố an ninh, quốc phòng và bảo vệ môi trường.

Dự án Đường ven biển Dung Quất-Sa Huỳnh có điểm đầu tại Dung Quất (Km18+00) thuộc huyện Bình Sơn, điểm cuối tại Sa Huỳnh (Km117+810) thuộc địa phận huyện Đức Phổ, tuyến đường đi qua địa phận các huyện Bình Sơn, Sơn Tịnh, Tư Nghĩa, Mộ Đức, Đức Phổ và thành phố Quảng Ngãi, tuyến trải dài theo hướng Bắc Nam với tổng chiều dài là L=99,9Km.

Toàn bộ Dự án được chia làm 02 giai đoạn đầu tư:

- Giai đoạn 1: Thực hiện từ năm 2008-2015.

Đoạn Dung Quất-Mỹ Khê (Km18-Km35) và Mỹ Khê-Trà Khúc (Km35-Km47).

- Giai đoạn 2: Thực hiện từ năm 2016-2020.

Xây dựng đoạn Km56-Km117+810 đúng theo quy hoạch và dự án duyệt được duyệt (bề rộng nền đường 12m, bề rộng mặt đường 11m, lề đất mỗi bên 2x0,5m). Cầu, cống BTCT có khổ cầu cống bằng khổ nền đường B=12m.

- Địa điểm xây dựng: các huyện Tư Nghĩa, Mộ Đức, Đức Phổ.

- Nhu cầu sử dụng đất: 240ha.

- Dự kiến về các tiến độ xây dựng: Xây dựng hoàn thành vào năm 2020.

2. Cơ sở pháp lý của dự án

2.1. Cơ sở pháp lý

- Quyết định số 129/QĐ-TTg ngày 18/01/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết đường bộ ven biển Việt Nam;

- Quyết định số 523/QĐ-UBND ngày 14/03/2007 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng công trình đường ven biển Dung Quất-Sa Huỳnh;

- Quyết định số 926/QĐ-UBND ngày 20/6/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt điều chỉnh Dự án đầu tư xây dựng công trình đường ven biển Dung Quất-Sa Huỳnh;

- Quyết định số 136/QĐ-UBND ngày 22/01/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển GTVT tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.

2.2. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền: Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

3. Sự cần thiết và phù hợp của Dự án

- Đường ven biển Dung Quất-Sa Huỳnh phù hợp với tiềm năng của địa phương và sự phát triển kinh tế xã hội, góp phần nâng cao đời sống của nhân dân trong vùng, từng bước hoàn thiện hệ thống giao thông của tỉnh Quảng Ngãi theo quy hoạch được duyệt, góp phần làm chuyên dịch cơ cấu kinh tế, tăng tỷ trọng cho các ngành đóng tàu biển, thủy sản và du lịch trong cơ cấu GDP của tỉnh và góp phần giữ vững an ninh quốc phòng.

- Phù hợp với Quy hoạch chi tiết đường ven biển Việt Nam được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 129/QĐ-TTg ngày 18/01/2010 và Quy hoạch phát triển GTVT tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 được Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi phê duyệt tại Quyết định số 136/QĐ-UBND ngày 22/01/2013.

4. Tổng mức đầu tư: 3.790 tỷ đồng.

5. Dự kiến mức hỗ trợ trong trường hợp Bộ, ngành, địa phương đề xuất sử dụng nguồn hỗ trợ từ Nguồn vốn phát triển dự án đầu tư theo hình thức PPP

Đề xuất hỗ trợ 30% tổng mức đầu tư (khoảng 1.100 tỷ đồng).

II. Dự án: Cầu Cửa Đại

1. Giới thiệu chung về dự án

- Dự án cầu Cửa Đại-tỉnh Quảng Ngãi được gắn với quy hoạch tuyến đường bộ ven biển nhằm khai thác, sử dụng tốt hơn tài nguyên biển, phục vụ phát triển kinh tế-xã hội của các vùng nghèo ven biển, tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh. Với mục tiêu coi trọng việc duy trì, củng cố nâng cấp để tận dụng tối đa năng lực kết cấu hạ tầng giao thông hiện có, đồng thời với việc đầu tư xây dựng mới tại những vị trí cần thiết. Đảm bảo sự phù hợp, kết nối với các Quy hoạch khác trong khu vực.

- Hiện nay, xã Tịnh Khê, huyện Sơn Tịnh và xã Nghĩa Phú, huyện Tư Nghĩa chỉ cách nhau hơn 02 km đường chim bay (ngăn cách bởi sông Trà Khúc) nhưng nhân dân 02 xã này muốn giao lưu qua lại với nhau thì phải đi vòng gần 20 km qua cầu Trà Khúc II, thành phố Quảng Ngãi nên làm ảnh hưởng rất lớn đến sinh hoạt và phát triển kinh tế-xã hội của nhân dân 02 địa phương.

- Quy mô đầu tư:

+ Cầu được thiết kế theo tiêu chuẩn 22TCN 272-05 với tải trọng thiết kế HL93 bằng BTCT và BTCT dự ứng lực; kết cấu cầu dầm-cáp hỗn hợp Extradoss (dạng tháp thấp), cầu gồm 36 nhịp với sơ đồ: $(39 + 13 \times 40 + 39)m + (100 + 4 \times 165 + 100)m + (39 + 13 \times 40 + 39)m$; bề rộng cầu 25m, 04 làn xe cơ giới ($B_{\text{cầu}} = 2 \times 2,75$ (lan can + lề bộ hành) + $2 \times 7,5m$ (phần xe chạy) + 2m (dải phân cách giữa) + $5 \times 0,5m$ (dải an toàn);

+ Đường đầu cầu được thiết kế với cấp đường là đường phố chính đô thị, 04 làn xe cơ giới với bề rộng nền đường $17m = 4 \times 3,75m$ (phần xe chạy) + 2m (dải phân cách); mặt đường bằng bê tông nhựa nóng.

- Địa điểm: các huyện Sơn Tịnh, Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.

- Nhu cầu sử dụng đất: 121 ha.

- Dự kiến về các tiến độ xây dựng: Xây dựng hoàn thành vào năm 2020.

2. Cơ sở pháp lý

2.1. Cơ sở pháp lý

- Quyết định số 129/QĐ-TTg ngày 18/01/2010 của Thủ tướng Chính phủ V/v phê duyệt Quy hoạch chi tiết đường bộ ven biển Việt Nam;

- Quyết định số 136/QĐ-UBND ngày 22/01/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển GTVT tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.

2.2. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền: UBND tỉnh Quảng Ngãi.

3. Sự cần thiết và phù hợp của Dự án

- Dự án cầu Cửa Đại nằm trong quy hoạch tuyến đường ven biển Việt Nam đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 129/QĐ-TTg ngày 29/01/2012, nhằm khai thác, sử dụng có hiệu quả tài nguyên biển và vùng ven biển, phục vụ phát triển kinh tế-xã hội của các địa phương có biển, tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh nhằm bảo vệ vững chắc chủ quyền của đất nước;

- Dự án cầu Cửa Đại được đầu tư sẽ góp phần quan trọng vào việc mở rộng không gian đô thị, là điểm nhấn về kiến trúc bố trí không gian của thành phố Quảng Ngãi mở rộng trong tương lai với mục tiêu xây dựng thành phố Quảng Ngãi mở rộng thành “*thành phố hướng biển*”.

Do vậy, việc đầu tư xây dựng dự án cầu Cửa Đại là hết sức cần thiết.

4. Tổng mức đầu tư: Khoảng 3.400 tỷ đồng.

5. Dự kiến mức hỗ trợ trong trường hợp Bộ, ngành, địa phương đề xuất sử dụng nguồn hỗ trợ từ Nguồn vốn phát triển dự án đầu tư theo hình thức PPP

Đề xuất hỗ trợ 30% tổng mức đầu tư (khoảng 1.000 tỷ đồng).

III. Dự án: Đường nối Trung tâm Thành phố Quảng Ngãi-Cảng Dung Quất II (Trục số 2-Trục Đông phía Bắc sông Trà Khúc)

1. Giới thiệu chung về dự án

- Công trình giao thông nhóm A, xây dựng đạt tiêu chuẩn đường cấp 1 đồng bằng với quy mô 6 làn xe cơ giới, nền đường rộng 32,5m, dải phân cách giữa 3m, mặt đường rộng 25,5m; Đoạn qua đô thị thiết kế theo tiêu chuẩn đường đô thị, mặt đường rộng 12x2=24m, vỉa hè: 2x6=12m, dải phân cách 3m; Chiều dài khoảng 15Km.

- Địa điểm: Thành phố Quảng Ngãi, các huyện: Bình Sơn, Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi.

- Nhu cầu sử dụng đất: 140ha.

- Dự kiến về các tiến độ xây dựng: Xây dựng hoàn thành vào năm 2020.

2. Cơ sở pháp lý của dự án

2.1. Cơ sở pháp lý

- Quyết định số 124/QĐ-TTg ngày 20/01/2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Dung Quất, tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2020;

- Quyết định số 2052/QĐ-TTg ngày 10/11/2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế-xã hội tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2020;

- Quyết định số 2116/QĐ-UBND ngày 31/12/2010 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng thành phố Quảng Ngãi đến năm 2030.

2.2. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền: UBND tỉnh Quảng Ngãi.

3. Sự cần thiết và phù hợp của Dự án

Tuyến nối trung tâm thành phố Quảng Ngãi-Cảng Dung Quất II là trục Đông phía Bắc sông Trà Khúc là trục ngang quan trọng của phía Bắc thành phố, nối trung tâm thành phố Quảng Ngãi qua khu du lịch ven biển Mỹ Khê với trung tâm Cảng Dung Quất II. Do vậy, việc đầu tư tuyến đường này sẽ tạo động lực để khai thác tiềm năng dọc tuyến, thu hút các dự án đầu tư tại Khu Công nghiệp Dung Quất II, tạo tiền đề phát triển kinh tế-xã hội gắn với lợi thế của cụm cảng nước sâu để đến năm 2020 tỉnh Quảng Ngãi cơ bản thành tỉnh công nghiệp theo hướng hiện đại.

Theo Quy hoạch chung thành phố Quảng Ngãi sẽ phát triển chủ yếu về hướng Đông, hướng biển. Do đó, dự án đầu tư xây dựng trục đường này hoàn toàn phù hợp với định hướng phát triển của thành phố Quảng Ngãi.

4. Tổng mức đầu tư: Khoảng 1.500 tỷ đồng

5. Dự kiến mức hỗ trợ trong trường hợp Bộ, ngành, địa phương đề xuất sử dụng nguồn hỗ trợ từ Nguồn vốn phát triển dự án đầu tư theo hình thức PPP

Đề xuất hỗ trợ 30% tổng mức đầu tư (khoảng 450 tỷ đồng).

IV. Dự án: Đường nối Trung tâm Thành phố Quảng Ngãi-Nghĩa Hà (Trục số 3-Trục Đông phía Nam sông Trà Khúc)

1. Giới thiệu chung về dự án

- Quy mô: Công trình giao thông nhóm B, thiết kế theo tiêu chuẩn đường đô thị, mặt cắt ngang rộng 30m, trong đó: mặt đường rộng 12m, vỉa hè = 2x10m, dải phân cách 6m; chiều dài khoảng 8Km.

- Địa điểm: Thành phố Quảng Ngãi và huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.

- Nhu cầu sử dụng đất: 70ha.

- Dự kiến về các tiến độ xây dựng: Xây dựng hoàn thành vào năm 2020.

2. Cơ sở pháp lý của dự án

2.1. Cơ sở pháp lý

- Quyết định số 2052/QĐ-TTg ngày 10/11/2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế-xã hội tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2020;

- Quyết định số 2116/QĐ-UBND ngày 31/12/2010 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng thành phố Quảng Ngãi đến năm 2030;

2.2. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền: UBND tỉnh Quảng Ngãi.

3. Sự cần thiết và phù hợp của Dự án

Trục đường số 3-Trục Đông phía Nam sông Trà Khúc là tuyến kéo dài của trục chính trung tâm Nam thành phố Quảng Ngãi, kết nối từ đường Quốc lộ 1 hiện hữu đoạn đi qua thành phố Quảng Ngãi kéo dài xuống hướng Đông đến đường ven biển Dung Quất-Sa Huỳnh.

Phát triển đô thị mới về phía Đông đảm bảo mục tiêu xây dựng thành phố Quảng Ngãi trong tương lai thành “thành phố hướng biển”, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế của khu vực tuyến đi qua từ nông nghiệp sang dịch vụ, tạo điều kiện thuận lợi đẩy nhanh tiến độ đô thị hoá của các xã: Nghĩa Đông, Nghĩa Dũng để đến năm 2015 đủ điều kiện thành lập phường thuộc thành phố Quảng Ngãi.

4. Tổng mức đầu tư: Khoảng 600 tỷ đồng.

5. Dự kiến mức hỗ trợ trong trường hợp Bộ, ngành, địa phương đề xuất sử dụng nguồn hỗ trợ từ Nguồn vốn phát triển dự án đầu tư theo hình thức PPP

Đề xuất hỗ trợ 30% tổng mức đầu tư (khoảng 180 tỷ đồng).

V. Dự án: Đường nối Trung tâm Thành phố Quảng Ngãi-Nghĩa Hòa (Trục số 4-Trục Đông Nam)

1. Giới thiệu chung về dự án

- Quy mô: Công trình giao thông nhóm B, thiết kế theo tiêu chuẩn đường đô thị, đoạn từ nút giao với Quốc lộ 1 đến ngã 5 Ba La, mặt cắt ngang mặt đường rộng 2x15m, vỉa hè = 2x5,75m, dải phân cách 1,5m; đoạn từ ngã 5 Ba La đến đường Vành đai 3 mặt cắt ngang mặt đường = 2x12m, vỉa hè = 2x10m, dải phân cách 6m; chiều dài khoảng 9Km.

- Địa điểm: Thành phố Quảng Ngãi và huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.

- Nhu cầu sử dụng đất: 120ha.

- Dự kiến về các tiến độ xây dựng: Xây dựng hoàn thành vào năm 2020.

2. Cơ sở pháp lý của dự án

2.1. Cơ sở pháp lý

- Quyết định số 2052/QĐ-TTg ngày 10/11/2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế-xã hội tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2020;

- Quyết định số 2116/QĐ-UBND ngày 31/12/2010 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng thành phố Quảng Ngãi đến năm 2030.

2.2. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền: UBND tỉnh Quảng Ngãi.

3. Sự cần thiết và phù hợp của Dự án

Trục đường số 2 - trục Đông Nam là trục nối kết từ trục ngang số 2 tới vùng ngoại vi phía Đông Nam của thành phố, tạo điều kiện gắn kết và phát triển cho khu vực ngoại vi.

Phát triển đô thị mới về phía Đông đảm bảo mục tiêu xây dựng thành phố Quảng Ngãi trong tương lai thành “Thành phố hướng biển”, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế của khu vực tuyến đi qua từ nông nghiệp sang dịch vụ, tạo điều kiện thuận lợi đẩy nhanh tiến độ đô thị hoá của các xã: Nghĩa Đông, Nghĩa Dũng để đến năm 2015 đủ điều kiện thành lập phường thuộc thành phố Quảng Ngãi.

4. Tổng mức đầu tư: Khoảng 740 tỷ đồng.

5. Dự kiến mức hỗ trợ trong trường hợp Bộ, ngành, địa phương đề xuất sử dụng nguồn hỗ trợ từ Nguồn vốn phát triển dự án đầu tư theo hình thức PPP

Đề xuất hỗ trợ 30% tổng mức đầu tư (khoảng 220 tỷ đồng).

VI. Dự án Nhà máy nhiệt điện (NMNĐ) than Dung Quất

1. Quy mô dự án: Dự án NMNĐ than Dung Quất công suất 1.200MW dự kiến xây dựng với diện tích khoảng 136 ha tại Khu kinh tế Dung Quất, tỉnh Quảng Ngãi, sử dụng nguồn than nhập khẩu từ Indonesia và Australia dự kiến đưa vào vận hành thương mại năm 2020 để đáp ứng nhu cầu cung cấp điện năng cho Khu kinh tế Dung Quất, tỉnh Quảng Ngãi và các tỉnh lân cận.

2. Cơ sở pháp lý của dự án

- Dự án được lập nằm trong Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Dung Quất, tỉnh Quảng Ngãi đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 124/QĐ-TTg ngày 20/01/2011.

- Hiện nay, sau khi có ý kiến của các Bộ, ngành có liên quan, Bộ Công thương đã có văn bản gửi Thủ tướng Chính phủ xin ý kiến: (1) Chấp thuận bổ sung dự án NMNĐ than Dung Quất, công suất 1.200MW vào Quy hoạch điện VII, (2) Cho phép Dự án được triển khai đầu tư theo hình thức BOT và giao SCU lập Dự án đầu tư để trình duyệt theo quy định (Văn bản số 1649/BTC-TCNL ngày 27/02/2013).

3. Tính cần thiết, sự phù hợp, tính khả thi của dự án

(1) Khu kinh tế (KKT) Dung Quất là KKT đa ngành, đa lĩnh vực, trọng tâm là công nghiệp nặng, kết hợp từng bước phát triển công nghiệp nhẹ. Hiện nay, tại KKT Dung Quất đã có 112 dự án được cấp chứng nhận đầu tư với tổng vốn đăng ký 8,3 tỷ USD, vốn thực hiện gần 05 tỷ USD với một số dự án tiêu biểu như các Nhà máy: Lọc dầu, Đóng tàu, chế tạo thiết bị nặng, xi măng, một số nhà máy hoá dầu... Trong những năm đến, có khả năng hình thành một số dự án quan trọng khác như: mở rộng Nhà máy lọc dầu và hình thành Tổ hợp hoá dầu, các nhà máy bột giấy, nhiệt điện Sembcorp, luyện cán thép Guang Lian-JFE, KCN Việt Nam-Singapore (VSIP), sản xuất linh kiện ô tô của các doanh nghiệp Nhật Bản... Đây đã và sẽ là nguồn phụ tải tại chỗ quan trọng cho dự án nhiệt điện.

(2) Theo các kết quả tính toán cân bằng công suất dựa trên Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2020, định hướng đến năm 2025, tại KKT Dung Quất và khu vực lân cận, năm 2020 nguồn điện khu vực

sẽ thiếu hụt khoảng 950MW và năm 2025 sẽ thiếu hụt khoảng 1.500MW vào các tháng mùa khô. Do đó, việc xuất hiện một nhà máy nhiệt điện có quy mô công suất tính 1.200MW tại khu vực tỉnh Quảng Ngãi vào khoảng năm 2020 là thực sự cần thiết. NMNĐ Dung Quất được xây dựng tại KKT Dung Quất, tỉnh Quảng Ngãi sẽ đáp ứng các tiêu chí về ưu tiên phát triển nhiệt điện than nhằm đáp ứng nhu cầu phụ tải tại chỗ, tránh truyền tải xa, tăng cường chất lượng điện năng, giảm tổn thất truyền tải, tăng cường tính chủ động, tin cậy trong cung cấp điện cho KKT Dung Quất, tỉnh Quảng Ngãi và sẽ là một trong những cơ sở hạ tầng thiết yếu để tỉnh Quảng Ngãi kêu gọi đầu tư vào KKT Dung Quất, một trong những KKT trọng điểm của đất nước hiện đang được ưu tiên đầu tư phát triển theo định hướng của Chính phủ.

(3) Vị trí NMNĐ Dung Quất tại khu vực xã Bình Đông, huyện Bình Sơn, thuộc KKT Dung Quất có nhiều điều kiện phù hợp cho việc đầu tư xây dựng như cơ sở hạ tầng, nhất là đã có sẵn cảng Dung Quất và đê chắn sóng để xây dựng cảng chuyên dụng cho NMNĐ, thuận lợi về giải phóng mặt bằng, giao thông vận tải, bảo vệ môi trường, cung cấp nước, đấu nối lưới điện quốc gia để đảm bảo đi vào vận hành theo đúng tiến độ.

(4) Tập đoàn Sembcorp Industries Ltd-Singapore (Tập đoàn Sembcorp) là một tập đoàn kinh doanh đa ngành trong lĩnh vực công nghiệp và hạ tầng lớn trên thế giới với doanh số đạt trên 09 tỷ SGD (07 tỷ USD) và tổng tài sản trên 11,8 tỷ SGD (09 tỷ USD) vào cuối năm 2011. Tổng công ty Sembcorp Utilities Pte Ltd thuộc Tập đoàn Sembcorp là đơn vị có kinh nghiệm về đầu tư, xây dựng và vận hành các nhà máy điện theo hình thức BOT, có năng lực về tài chính, kỹ thuật và khả năng đảm bảo cung cấp than ổn định sẽ đem lại sự thành công của dự án Nhà máy nhiệt điện Dung Quất. Hiện nay Tập đoàn Sembcorp cũng là một trong những nhà đầu tư nước ngoài lớn và có uy tín nhất ở Việt Nam thông qua việc đầu tư vào dự án Nhà máy điện BOT Phú Mỹ 3 và một loạt các dự án KCN Vietnam-Singapore (VSIP) tại các tỉnh Bình Dương, Bắc Ninh, Hải Phòng và hiện đang bắt đầu tiến hành đầu tư xây dựng khu công nghiệp VSIP thứ năm tại Quảng Ngãi và đây cũng là yếu tố để tỉnh Quảng Ngãi ưu tiên SCU đầu tư NMNĐ tại KKT Dung Quất.

(5) Hình thức đầu tư BOT do Nhà đầu tư đề xuất giảm được gánh nặng tài chính cho ngân sách nhà nước về đầu tư cơ sở hạ tầng cung cấp điện, đảm bảo được hài hoà lợi ích cho sự phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh Quảng Ngãi và của đất nước cũng như đem lại hiệu quả cho SCU khi đầu tư dự án có quy mô lớn tại Việt Nam. Lĩnh vực đầu tư vào nhà máy điện thuộc diện các dự án cơ sở hạ tầng đang được Chính phủ khuyến khích đầu tư.

4. Tổng mức đầu tư: 2,321 tỷ USD.

5. Nhà đầu tư dự kiến: Tổng Công ty Sembcorp Utilities Pte-Singapore (SCU).

6. Hình thức đầu tư: Dự kiến đầu tư theo hình thức BOT. Giá bán điện đề xuất của Dự án là 7,7 Uscent/kwh.

7. Phương án đấu nối dự kiến: Đấu nối với hệ thống điện quốc gia bằng cáp điện áp 220kv, gồm 06 mạch đường dây:

- 04 mạch đường dây 220kv đầu nối chuyển tiếp trên 2 mạch đường dây 220kv Dốc Sỏi-Dung Quất, khoảng cách 2km, tiết diện tối thiểu 500mm², vận hành năm 2020.

- Đường dây 220kv mạch kép NMNĐ Dung Quất-Trạm 500kv Dốc Sỏi, chiều dài 6km, tiết diện tối thiểu 3x330mm², vận hành năm 2021.

8. Dự kiến mức hỗ trợ trong trường hợp Bộ, ngành, địa phương đề xuất sử dụng nguồn hỗ trợ từ Nguồn vốn phát triển dự án PPP

Đề xuất hỗ trợ 30% tổng mức đầu tư (khoảng 1.100 tỷ đồng).

